

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HNGĐ-ST

Ngày 27 - 9 - 2022

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VINH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Ngọc và ông Ngô Duy Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ dân phố Th, thị trấn H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị với anh Nguyễn Văn V chung sống với nhau từ tháng 9/2016 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức cưới theo phong tục địa phương, ngày 15/12/2017 anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện L. Sau khi cưới, chị về sống chung cùng gia đình anh V ở thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc được khoảng 03 ngày thì anh V bị bắt vì có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, anh V bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 01 năm 03 tháng tù. Sau khi anh V bị bắt, chị về ở cùng bố mẹ chị tại tổ dân phố Th, thị trấn H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, anh V chấp hành án xong về ở cùng chị. Quá trình chung sống, ban đầu vợ chồng hòa thuận, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh V chơi bời, không có trách nhiệm với gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã. Anh chị nhiều lần cùng nhau trao đổi, dàn xếp nhưng tình cảm không được cải thiện, từ tháng 6/2021 anh V về ở với gia đình anh tại thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh

Phúc, anh chị sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm hay có trách nhiệm gì đến nhau. Chị xác định tình cảm không còn, không thể hàn gắn được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh V.

Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị và anh V có 01 con chung là cháu Nguyễn Thanh Th, sinh ngày 05/3/2019, hiện cháu Th đang ở cùng chị. Ly hôn, chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Th, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thừa nhận như chị L trình bày về quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn, thời điểm vợ chồng ly thân. Tuy nhiên, do anh vẫn còn tình cảm nên anh không đồng ý ly hôn chị L.

Về quan hệ giao nuôi con chung: Anh thừa nhận và thống nhất với quan điểm của chị L. Ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết giao cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng cháu Th, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L, cho chị L được ly hôn anh Nguyễn Văn V; Giao cho chị L tiếp tục nuôi cháu Th, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con; Chị L phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn V; anh V có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, anh chị đã nhiều lần trao đổi, dàn xếp nhưng tình cảm không được cải thiện, từ tháng 10/2021 đến nay, anh chị sống ly thân, không ai quan tâm hay có trách nhiệm gì đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án, anh V xác định vẫn còn tình cảm với chị L

và mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng anh không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm, chị L kiên quyết ly hôn. Điều đó, chứng tỏ hôn nhân của chị L và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị L, cho chị L ly hôn anh V là phù hợp.

[3]. Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị L và anh V xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thanh Th. Ly hôn, anh chị yêu cầu Tòa án giải quyết giao cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng con chung; anh V không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, yêu cầu của anh chị là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp pháp luật nên cần được chấp nhận.

[4]. Về quan hệ tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ Luật Tổ tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

1. Cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn V.

2. Giao cho chị Nguyễn Thị L tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thanh Th, sinh ngày 05/3/2019. Anh Nguyễn Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con; Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Các đương sự có quyền yêu cầu về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu về cấp dưỡng.

3. Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu số: 0000244, ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Đảo.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu

